

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/DS-PT**
Ngày 28 tháng 3 năm 2024
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan; ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLPT - DS ngày 09 tháng 01 năm 2024, về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái - Có mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái - Có mặt

- Người kháng cáo: Anh Hoàng Văn T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Nguyên đơn anh Chu Văn Đ trình bày: Do có quan hệ làm ăn với anh Hoàng Văn T nên anh Đ đã bán lợn hơi cho anh T mổ, bán thịt 02 (hai) lần vào các ngày:

Lần 1: Ngày 17-7-2023 số lượng 07 con, tổng trọng lượng 731 kg, với giá 65.000 đồng/kg, thành tiền 47.515.000 đồng, cùng ngày anh T trả anh Đ 12.500.000 đồng (gồm chuyển khoản và tiền mặt). Đến ngày 25-7-2023 anh T đã chuyển khoản trả anh Đ 17.400.000 đồng. Anh T còn nợ 17.615.000.

Lần 2: Ngày 27-7-2023 anh Đ bán cho anh T 10 con lợn thịt, tổng trọng lượng 979 kg, với giá 62.000 đồng/kg, thành tiền 60.698.000 đồng, cùng ngày anh T đã thanh toán trả anh Đ 14.700.000 đồng. Ngày 12-8-2023 anh T chuyển khoản trả anh Đ 20.600.000

đồng. Do một con lợn bị hôi không bán được anh D đã trừ cho anh T 5.084.000 đồng. Anh T còn nợ 20.314.000 đồng.

Tổng cộng hai lần mua lợn ngày 17 và 27/7/2023 anh T còn nợ anh D là: 37.929.000 đồng. Mặc dù anh D nhiều lần yêu cầu nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay anh D yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả số tiền nợ 37.929.000 đồng cho anh.

* Tại bản tự khai ngày 26-10-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh T làm nghề mổ lợn thịt, do có mối quan hệ làm ăn anh Chu Văn Đ nên đã mua lợn của anh D 02 lần với số lượng và giá tiền như anh D trình bày. Tuy nhiên, lần thứ nhất sau khi nhận lợn anh đã trả anh D 30.100.000 đồng, còn nợ 17.400.000 đồng. Đến ngày 25-7-2023 anh đã chuyển khoản thanh toán 17.400.000 đồng cho anh D. Anh không còn nợ tiền anh D; Lần 2, ngày 27-7-2023 anh D giao lợn, anh đã thanh toán trả anh D ngay 35.000.000 đồng, còn nợ 25.698.000 đồng. Do một con lợn bị hôi không bán được nên anh D trừ cho anh 5.084.000 đồng. Số tiền anh còn nợ là: 20.614.000 đồng anh đã chuyển khoản trả anh D vào ngày 12-8-2023 là 20.600.000 đồng, số lẻ 14.000 đồng anh D không lấy. Như vậy, việc mua bán lợn giữa anh và anh D đã thanh toán đầy đủ, anh không còn nợ tiền anh D. Nay anh D yêu cầu anh phải trả 37.929.000 đồng, anh không đồng ý.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Áp dụng vào các Điều 357, Điều 430, Điều 434, điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Chu Văn Đ số tiền 37.929.000 đồng (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Chu Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh D được hoàn lại 952.500 đồng (chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2022/01118 ngày 18-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên.

- Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.896.450 đồng (một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Ngày 07/12/2023 và ngày 12/12/2023 bị đơn anh Hoàng Văn T kháng cáo và bổ sung kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm số 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, về việc phần quyết định của bản án đã tuyên anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Chu Văn Đ số tiền 37.929.000 đồng (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.896.450 đồng (một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh [Chu Văn Đ](#) và anh [Hoàng Văn T](#) thỏa thuận được với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Anh [Đ](#) xác định anh [T](#) còn nợ anh 37.929.000 đồng tiền mua lợn, nhưng nay anh chỉ yêu cầu anh [T](#) thanh toán trả anh số tiền là 30.000.000 đồng và yêu cầu anh [T](#) chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh [T](#) đồng ý với yêu cầu của anh [Đ](#).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đều tuân theo pháp luật; người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 430, Điều 434, điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của anh [Chu Văn Đ](#) và anh [Hoàng Văn T](#); Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh [Hoàng Văn T](#) trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Giữa anh [Chu Văn Đ](#) và anh [Hoàng Văn T](#) đã xác lập hợp đồng mua bán lợn hơi 02 lần: Lần 1 ngày 17-7-2023 anh [Đ](#) giao cho anh [T](#) số lượng 07 con lợn, trọng lượng 731 kg, với giá 65.000 đồng/kg, thành tiền 47.515.000 đồng; lần 2 ngày 27-7-2023 anh [Đ](#) giao cho anh [T](#) 10 con lợn, trọng lượng 979 kg, với giá 62.000 đồng/kg thành tiền 60.698.000 đồng. Tổng cộng hai lần anh [T](#) đã nhận của anh [Đ](#) 1.710 kg lợn hơi.

Nguyên đơn anh [Đ](#) xác định lần 1 anh [T](#) còn nợ 17.615.000 đồng; lần 2 này anh [T](#) nợ 20.314.000 đồng. Tổng cộng: 37.929.000 đồng. Bị đơn anh [T](#) xác định có mua bán lợn và đã trả tiền hết cho anh [T](#), không còn nợ tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh [Đ](#) và anh [T](#) đã thỏa thuận với nhau được việc giải quyết toàn bộ vụ án, nội dung thỏa thuận: Anh [Hoàng Văn T](#) sẽ có trách nhiệm thanh toán trả anh [Chu Văn Đ](#) số tiền 30.000.000 đồng; Về án phí: Anh [Hoàng Văn T](#) chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thỏa thuận để bị đơn chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nên hội đồng xét xử chấp nhận;

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cho nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 148 Điều 300; khoản 2 Điều 308, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 440, Điều 430, Điều 434, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 8 Điều 26, khoản 5, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/TCDS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Chu Văn Đ và anh Hoàng Văn T như sau: Anh Hoàng Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Chu Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Chu Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ được trả lại số tiền 952.500 đồng (chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2022/01118 ngày 18-10-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;

- Anh Hoàng Văn T phải chịu 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Anh T chưa nộp).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/00001588 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Anh T đã nộp đủ).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT2-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Lục Yên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

Hoàng Hải Anh